

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Có bảng liệt kê chi tiết, rõ ràng danh mục hàng hóa chào thầu, không bao gồm theo cụm từ tương đương. - Hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số về cấu hình, tính năng kỹ thuật, xuất xứ, ký mã hiệu, hãng sản xuất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT, kèm theo catalog, tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu chứng minh thể hiện việc đáp ứng (không bắt buộc đối với vật tư, phụ kiện đồng bộ đi kèm).	Đạt
		- Không có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa chào thầu hoặc hàng hóa chào thầu không rõ ràng. - Hàng hóa không phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp; không đáp ứng hoặc đáp một phần các yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
1.2	Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa	Nhà thầu phải có cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng nhận chất lượng của hàng hóa bao gồm: - Đối với xe nhập khẩu nguyên chiếc: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc tài liệu tương đương; tờ khai hải quan nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp. - Đối với xe sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) hoặc tài liệu chứng minh nguồn gốc;	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
		giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc tài liệu tương đương; phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng; giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp do cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam cấp.	
		Không có cam kết cung cấp đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
3.1	Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành: ≥ 24 tháng hoặc ≥ 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Nhà thầu trình bày đầy đủ, chi tiết kế hoạch bảo hành, bảo trì	Đạt
		Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Chấp nhận được
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.3	Năng lực cung cấp dịch vụ sau bán hàng	Có thuyết minh chế độ bảo hành và trách nhiệm trong quá trình bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có thuyết minh bảo hành và trách nhiệm trong quá trình bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa		
4.1		Nhà thầu cam kết cung cấp thiết bị hoặc phụ kiện thay thế khi bảo hành, bảo trì phải có xuất xứ rõ ràng, có thông số kỹ	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế trong quá trình bảo hành, bảo trì	thuật tương đương hoặc tốt hơn thiết bị hoặc phụ kiện được thay thế	
		Nhà thầu không có cam kết cung cấp thiết bị hoặc phụ kiện thay thế khi bảo hành, bảo trì phải có xuất xứ rõ ràng, có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn thiết bị hoặc phụ kiện được thay thế	Không đạt
5	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
5.1	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa cung cấp phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết về việc cung cấp hàng hóa phù hợp với điều kiện sử dụng tại Việt Nam	Không đạt
6	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
6.1	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Nhà thầu có mô tả các tác động có thể phát sinh đối với môi trường trong quá trình vận chuyển, bàn giao, vận hành, thử nghiệm thu hàng hóa và đề xuất các biện pháp giảm thiểu, xử lý phù hợp.	Đạt
		Nhà thầu không có mô tả các tác động có thể phát sinh đối với môi trường trong quá trình vận chuyển, bàn giao, vận hành, thử nghiệm thu hàng hóa hoặc không đề xuất các biện pháp giảm thiểu, xử lý phù hợp.	Không đạt
7	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;		
7.1	Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo, hướng dẫn sử dụng	Có điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
		Điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, hướng dẫn sử dụng không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
8	Tiến độ cung cấp hàng hóa		

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
8.1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
9	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay		
9.1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay	Có cam kết không có gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu, Hàng hóa đã cung cấp qua thực tế sử dụng đáp ứng yêu cầu về chất lượng	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
Kết luận:		Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt